

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2017/HSST
Ngày 12 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Chiến**

2. Ông **Võ Thanh Liêm**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thúy Kiều** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Đắc Bắc** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 182/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hoàng Đ**

Tên gọi khác: Không có

Sinh năm: 1991

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp A, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông: **Võ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị L**

Vợ: **Trần Thị N**; Con: 01 người sinh năm 2016

Tiền sự; Tiền án: Không

Cắm đi khỏi nơi cư trú: Từ ngày 07/6/2017 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:** **Anh Trang Văn C** – sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Võ Hoàng Đ** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 10/5/2017, khi bị cáo **Đ** cùng với **Huỳnh Nhật L** đến nhà trọ Công Tử để thuê phòng ngủ qua đêm thì bị cáo phát hiện một xe hiệu Wave biển số 69F1 -292.33 màu vàng của anh **Trang Văn C** đang đậu tại nhà xe của nhà trọ Công Tử. Nảy sinh ý định trộm xe, bị cáo dùng điện thoại của bị cáo để

gọi vào số máy điện thoại của T nhưng không được, đến 03 giờ cùng ngày do điện thoại của bị cáo hết pin nên bị cáo lấy điện thoại của L tiếp tục điện cho T, T bắt máy thì bị cáo nói với T việc sẽ trộm xe của anh C và dặn T đứng bên ngoài nhà nghỉ Công Tử đợi, bị cáo lấy xe và đưa ra ngoài cho T đi tiêu thụ. Khi T đến đứng cách nhà trọ khoảng 10m thì T điện thoại cho bị cáo vào số máy của L, đến khoảng 04 giờ bị cáo dắt xe của anh C từ chỗ đậu xe của nhà trọ Công Tử ra bên ngoài cho T, T dùng vật gì đó để mở khóa xe và điều khiển đến gửi tại nhà giữ xe đối diện bệnh viện Sản Nhi và T điện thoại cho bị cáo để nói vị trí gửi xe. Đối với bị cáo, sau khi giao xe vừa trộm được cho T thì bị cáo nhờ L dùng xe của L chở bị cáo về cây xăng Định Bình để lấy xe và đi uống cà phê. Khi đi ngang qua chỗ T gửi xe, bị cáo biết hành vi trộm cắp đã bị phát hiện nên điện thoại nói với T để T không đến đó lấy xe.

Sau khi bị cáo lấy trộm xe anh C, anh S là chủ nhà trọ Công Tử phát hiện và thông báo cho anh C đang thuê tại phòng số 14. Anh C trình báo công án. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc trộm xe của anh C.

Tại Kết luận định giá số 71/KL-HĐĐG ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 5/2017: 01 xe mô tô biển số 69F1-292.33 hiệu Wave màu vàng – đen bạc, giá trị 90%: $14.200.000đ \times 90\% = 12.780.000đ$

Tài sản bị trộm cắp số 69F1-292.33 hiệu Wave màu vàng – đen bạc đã thu hồi và trả lại cho người bị hại vào ngày 06/6/2017. Hiện anh C không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Ngoài ra, bị cáo còn bị thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Masstel, ngày 21/6/2017 bị cáo đã nhận lại.

Tại bản cáo trạng số: 169/KSĐT-KT ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Võ Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Hoàng Đ và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điều 138, khoản 1, Điều 46 khoản 1 điểm g, h, p, khoản 2 điều 47 của Bộ luật hình sự: xử phạt Võ Hoàng Đ từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Hoàng Đ hoàn toàn khai nhận, do từ trước đã được đối tượng tên T rủ trộm xe để kiếm tiền tiêu xài nên vào khoảng 00 giờ ngày 10/5/2017 khi phát hiện xe của anh Trang Văn C đang đậu tại nhà xe của nhà trọ Công Tử thuộc ấp C, xã Đ, thành phố C, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh C nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định bị cáo điện thoại cho T biết. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bị cáo Võ

Hoàng Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 69F1-292.33 hiệu Wave màu vàng – đen bạc của anh Trang Văn C để giao cho T đi cất giấu. Giá trị tài sản trộm cắp bằng 12.780.000đ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến của vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì lợi ích cá nhân, thái độ xem thường pháp luật mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 12.780.000. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Võ Hoàng Đ phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng khi xem xét hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại là anh Trang Văn C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người tên T bị cáo khai T sống tại khóm 6 phường 9 thành phố Cà Mau, qua xác minh không có người tên T tại khóm 6 phường 9 thành phố Cà Mau. Hiện nay chưa xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể, chưa làm việc được. Viện kiểm sát tách ra và giao Cơ quan điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Huỳnh Nhật L, không biết việc bị cáo Đ trộm cắp tài sản, không biết việc bị cáo lấy điện thoại của L để gọi cho T nên không xử lý hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo Võ Hoàng Đ chấp hành án.

2/ Áp dụng Nghị Quyết quy định về án phí lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- CAND thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND thành phố Cà Mau.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Thị Thu